

TẠP CHÍ

GIÁO DỤC VÀ XÃ HỘI

Journal of Education and Society

CƠ QUAN NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN, ĐIỂN ĐÀN GIÁO DỤC, KHOA HỌC

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC ATEC THUỘC HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VIỆT NAM

ISSN 1859 - 3917

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 49 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG
HOÀN TOÀN MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC 30/4/1975 - 30/4/2024
VÀ NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG 1/5/2024



Số 157 (218) tháng 4/2024 (kì 1)

- 176 Dương Phan Thùy Dung:** Người bào chữa theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam - Defense counsel under Vietnamese Criminal Procedural Law.
- 182 Phạm Xuân Thụy:** Phân biệt tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh - Distinguishing the crime of murder in a highly agitated mental state and the crime of intentionally injuring or damaging the health of others in a highly agitated mental state.
- 187 Trần Thị Lan Hương - Nguyễn Thị Quỳnh Trang:** Kinh nghiệm đảm bảo an ninh, an toàn cho tàu du lịch trên thế giới: Bài học cho các tàu du lịch tại Việt Nam - Experience in ensuring security and safety for cruise ships: lessons for cruise ships in Vietnam.
- 193 Trương Đình Tấn:** Một vài góp ý vào dự thảo Luật Thủ đô sửa đổi - Some suggestions on the Draft amended Capital Law.
- 198 Nguyễn Thị Huyền:** Nhận diện các hành vi gian lận để trốn thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản ở Việt Nam hiện nay - Identify fraudulent acts to evade personal income tax from real estate transfers in Vietnam today.
- 204 Nguyễn Hải Ngân:** Nguyên tắc Pacta Sunt Servanda và Exception Doligeneralis trong thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản - Pacta sunt servanda and exception Doligeneralis to contract performance when circumstances change significantly.
- 210 Trần Hải Nam - Trần Hải Hà:** Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin ở Việt Nam hiện nay - Developing information technology human resources in Vietnam today.
- 214 Trần Thị Trang:** Áp dụng án lệ trong giải quyết các vụ án liên quan đến đất đai ở Việt Nam hiện nay - Applying case law in resolving land-related cases in Vietnam currently.
- 219 Đỗ Thị Vân Hà:** Những tác động của trí tuệ nhân tạo đến an ninh con người trong xã hội hiện đại - The impacts of artificial intelligence on human security in modern society.
- 225 Phạm Kim Thành:** Một số quy định về di chuyển lao động trong các nước ASEAN - Regulations governing the mobility of labour within ASEAN countries.
- 230 Bùi Thị Hải Linh - Thiệu Thị Hồng Hạnh:** Biện pháp nâng cao hiệu quả rèn kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ - Measures to enhance soft skill practice effectiveness for Hung Vuong University, Phu Tho students.
- 235 Lỗ Bá Đại:** Nâng cao hiệu quả dạy-học kỹ năng giao tiếp trong thực hành nghiệp vụ chuyên ngành Cảnh sát cho sinh viên quốc tế thông qua môn Tiếng Việt tại Học viện Cảnh sát nhân dân - Improving the effectiveness of teaching and learning communication skills in professional practice of the police profession for international students through Vietnamese course at the People's Police Academy.
- 239 Hoàng Thị Giang:** Chuyển đổi số trong giáo dục đại học - thời cơ và thách thức đối với đội ngũ giảng viên Lý luận chính trị - Digital transformation in higher education - opportunities and challenges for Political Theory lecturers.
- 245 Phạm Đình Mai Phương - Hoàng Hải Sơn:** Đánh giá trình độ thể lực chuyên môn của vận động viên bóng đá nam tỉnh Tây Ninh lứa tuổi 15-16 sau một năm tập luyện - Assessment of specialization fitness level in male football players aged 15-16 from Tay Ninh province after one year of training.
- 250 Vũ Hồng Thái - Nguyễn Hoàng Anh Quốc - Nguyễn Hoàng Thái Huy:** Tích hợp đào tạo giáo dục đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp vào chương trình đào tạo nguồn nhân lực ngành Thể thao - Integrating innovation and entrepreneurship education training.
- 256 Lê Vũ Khoa - Lê Bùi Quỳnh Chi - Nguyễn Bảo Nhi - Nguyễn Thanh Hùng:** Thiết kế mô hình đèn lồng qua dạy học Hình học ở lớp 7 theo định hướng giáo dục STEAM - Teaching Geometry in grade 7 by creating a lantern model based on STEAM education.
- 262 Nguyễn Thị Kim Phụng:** Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng điện thoại di động trong học tập của sinh viên Trường Đại học Kiên Giang - Solutions to improve the efficiency of mobile phone usage in learning among students of Kiên Giang University.
- 267 Hà Ngọc Yến:** Một số lưu ý dạy kỹ năng viết cho học viên người nước ngoài tại Trường Đại học Hạ Long - Some notes teaching writing skills to foreign students at Ha Long University.
- 272 Đặng Thị Mai Hiền:** Năng lực thích ứng nghề của sinh viên ngành Giáo dục mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định - Career adaptability competency of students' of Preschool Education at Nam Dinh College of Education.
- 278 Phan Hồng Nhung - Đỗ Huy Dũng - Nguyễn Văn Hiến - Nguyễn Thị Minh Nguyệt:** Phòng ngừa tội phạm mua bán người ở địa bàn miền núi có nhiều người dân tộc thiểu số - Preventing human trafficking crimes in mountainous areas with many ethnic minorities.
- 283 Mã Thị Hạnh:** Một số thành tựu và hạn chế trong phát triển giáo dục và đào tạo đối với dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay - Achievements and limitations in the development of education and training for ethnic minorities in Vietnam today.
- 288 Trần Mạnh Cảnh - Phạm Thu Thủy - Lương Quỳnh Chi - Đinh Hữu Nhâm:** Tội phạm tổ chức mang thái độ vì mục đích thương mại trên không gian mạng - thủ đoạn hoạt động phạm tội và những vấn đề đặt ra trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn - Criminals organize surrogacy for commercial purposes in cyberspace. Tactics of criminal activities and issues raised in prevention and containment work.
- 293 Phạm Thị Thanh Thủy:** Đề xuất giải pháp áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để nâng cao hiệu quả dạy và học kỹ năng English writing cho sinh viên năm thứ nhất - Chương trình Tiên tiến, Đại học Bách khoa Hà Nội - Proposing the application of Artificial Intelligence (AI) to enhance the effectiveness of teaching and learning writing skills for first-year students in the Advanced Program at Hanoi University of Science and Technology.
- 298 Bùi Thị Thu Hoài - Nguyễn Thị Việt:** Lựa chọn, ứng dụng một số phần mềm, công cụ hỗ trợ giảng dạy - Selecting and applying some softwares and teaching support tools.
- 303 Nguyễn Lê Thu Hiền:** Phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam hiện nay - Green economy development in Vietnam today.
- 308 Nguyễn Lâm Quang Thoại - Nguyễn Thị Tường Vân - Trần Thị Anh:** Phát huy vai trò của hiệu trưởng trường phổ thông trong hoạt động quản lý nhân sự và phát triển đội ngũ giáo viên - Promoting the role of the principle of high schools in human resource management and teacher staff development.
- 313 Trần Mai Hương:** Phát triển du lịch và vấn đề sinh kế bền vững của người Gia Rai ở thôn Lagri, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai - Tourism development and sustainable livelihood of the Gia Rai people in lagri village, Chư Păh District, Gia Lai Province.
- 319 Trần Thị Lan Hương - Nguyễn Khánh Linh - Nguyễn Phương Chang:** Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng xanh của khách hàng Gen Y tại các khách sạn 5 sao trên địa bàn Thành phố Hà Nội - Factors affecting the green consumption behavior of Gen Y customers at 5-star hotels in Hanoi City.
- 324 Nguyễn Thanh Viên - Nguyễn Thị Minh Thương:** Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi - factors affecting the tourism development of ly son island district, quang ngai province.
- 330 Lâm Thị Thu Hiền - Thạch Thị Thanh Loan:** Vai trò âm nhạc trong nghệ thuật biểu diễn Dù kê (Lakhon Bassak) của người Khmer Nam Bộ - The role of music in the Lakhon Bassak performing art of the Southern Khmer.
- 335 Hoàng Thị Mỹ Nhân:** Sự chuyển biến xã hội tỉnh Kiên Giang thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa - the social transformation in kiên giang province during the industrialization and modernization period.
- 340 Nguyễn Thị Diễm Hằng:** Cách ứng phó với căng thẳng tâm lý của cha mẹ có con rối loạn phổ tự kỷ đang điều trị ở một số cơ sở giáo dục đặc biệt trên địa bàn thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình - Addressing the psychological stress experienced by parents of children with autism spectrum disorders in Dong Hoi, Quang Binh.

NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐẾN AN NINH CON NGƯỜI TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

ĐỖ THỊ VĂN HÀ

Trường Đại học Mở - Địa chất

Nhận bài ngày 27/3/2024. Sửa chữa xong 30/3/2024. Duyệt đăng 04/4/2024.

Abstract

The 4.0 revolution, whose core is artificial intelligence, is making solid impacts on the lives of modern people. The impacts of artificial intelligence on human life are both positive and negative, creating both undeniable effects and high risks. The article analyzes the impacts of artificial intelligence on human security in modern society from both aspects, thereby pointing out the necessity of researching and establishing principles to guide the human-responsible development of artificial intelligence.

Keywords: Human security, non-traditional security, human rights, the 4.0 revolution, artificial intelligence.

1. Đặt vấn đề

Với sự phát triển mạnh mẽ trên quy mô toàn cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng 4.0), trí tuệ nhân tạo đang ngày càng trở nên phổ biến và được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực của đời sống, từ kinh tế, y tế, giáo dục cho tới những tiện nghi trong cuộc sống hàng ngày của con người. Trong thời gian gần đây, sự xuất hiện của những thiết bị thông minh đã đem lại nhiều lợi ích cho đời sống của con người, từ việc góp phần tạo ra năng suất trồng trọt và chăn nuôi cao, giúp đảm bảo an ninh lương thực; hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, phát hiện bệnh tật giúp đảm bảo an ninh y tế đến hỗ trợ đảm bảo an ninh trong cộng đồng khỏi các nguy cơ xung đột. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích đó, những lo ngại về vấn đề an ninh con người (ANCN) cũng được đặt ra khi con người chứng kiến những đột phá không ngừng trong lĩnh vực công nghệ. Những thiết bị máy móc ngày càng thông minh và có khả năng học tập có thể bị lạm dụng để gây ra nạn lừa đảo, quấy rối, xâm phạm đến quyền con người. Vì vậy, việc nhận thức và kiểm soát những tác động của trí tuệ nhân tạo (tiếng Anh: Artificial Intelligence, viết tắt: AI) tới ANCN đã trở thành một trong những vấn đề quan trọng ở xã hội ngày nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vấn đề ANCN trong xã hội hiện đại

Trong xã hội truyền thống, vấn đề an ninh thường được hiểu từ khía cạnh quốc gia, nghĩa là sự bảo vệ nhà nước trước những cuộc tấn công quân sự xâm phạm biên giới lãnh thổ, sự bảo vệ lợi ích dân tộc trong quan hệ đối ngoại hoặc sự bảo vệ trước những đe dọa mang tính hủy diệt toàn cầu. Trong quan niệm này, bảo vệ nhà nước, thể chế là trọng tâm của an ninh và người dân trong đó được coi là được đảm bảo an ninh thông qua sự bảo vệ mở rộng của nhà nước. Tuy nhiên, trong thế giới hiện đại, do sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ cùng những biến đổi phức tạp trong chính trị và quan hệ quốc tế, vấn đề an ninh đã nổi lên những khía cạnh mới, trong đó có những thách thức không nhỏ liên quan đến con người. Thực tế là, trong cuộc sống hàng ngày, mỗi người dân đều cần tìm kiếm an ninh cho cuộc sống của chính họ, cần đảm bảo rằng cuộc sống của họ không bị đe dọa bởi bệnh tật, đói nghèo, thất nghiệp, tội phạm, môi trường sống... Thế giới hay mỗi quốc gia cũng

Email: dothivanha@humg.edu.vn

không thể có được sự hòa bình nếu mỗi người dân không được đảm bảo an toàn trong cuộc sống hàng ngày của chính họ. Vì vậy, khái niệm "ANCN" đã ra đời và trở thành một trong những vấn đề rất được quan tâm.

Khái niệm "ANCN" cùng với khái niệm "an ninh phi truyền thống" được sử dụng phổ biến từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc năm 1991. Đa số các nhà nghiên cứu đồng ý với khái niệm ANCN được đưa ra trong Báo cáo phát triển con người của Liên hợp quốc (UNDP) năm 1994. Có thể nói, Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) chính là tổ chức đóng vai trò lớn trong việc đưa ra một khái niệm hoàn chỉnh về ANCN và cụ thể hóa nó trong các chương trình hành động của mình. Theo đó, "ANCN có thể nói gồm hai khía cạnh chính. Đầu tiên, nó có nghĩa là sự an toàn khỏi những mối đe dọa kinh niên như nạn đói, bệnh tật và sự đàn áp. Và thứ hai, nó có nghĩa là sự bảo vệ khỏi những phá vỡ đột ngột và gây tổn thương trong các khuôn mẫu của cuộc sống hàng ngày - dù là ở nhà, tại nơi làm việc hay trong cộng đồng" [1, tr. 23].

Báo cáo mô tả ANCN với 4 đặc trưng bản chất: 1. ANCN là vấn đề mang tính phổ biến, là mối quan tâm chung của mọi người ở mọi nơi, dù là các quốc gia giàu hay các quốc gia nghèo. Đó là những mối đe dọa như thất nghiệp, ma túy, tội phạm, ô nhiễm và vi phạm nhân quyền. Cường độ của chúng có thể khác nhau giữa các khu vực trên thế giới nhưng tất cả những mối đe dọa đối với ANCN này là có thật và đang gia tăng; 2. Các yếu tố cấu thành, tác động tới ANCN có sự phụ thuộc lẫn nhau và không thể tách rời. Khi an ninh của con người bị đe dọa ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, tất cả các quốc gia đều không tránh khỏi liên quan. Nạn đói, bệnh tật, ô nhiễm, buôn bán ma túy, khủng bố, tranh chấp sắc tộc và tan rã xã hội không còn là những sự kiện biệt lập, chỉ giới hạn trong một phạm vi biên giới quốc gia mà hậu quả và tác động của chúng ảnh hưởng tới khắp thế giới; 3. ANCN sẽ dễ được đảm bảo hơn thông qua việc phòng ngừa sớm hơn là can thiệp sau này. Những mối đe dọa được ngăn chặn từ ban đầu sẽ ít tốn kém hơn và hiệu quả hơn so với những giải pháp khi vấn đề đã xảy ra; 4. ANCN xác định con người là trung tâm, nó liên quan tới cách con người được sống trong xã hội, được đưa ra những lựa chọn một cách tự do, được tiếp cận với các cơ hội trong xã hội và được sống trong hòa bình hay xung đột.

Trên cơ sở quan niệm về ANCN như trên, UNDP đưa ra 7 khía cạnh cấu thành, tác động đến ANCN. Đó là: an ninh kinh tế, an ninh lương thực, an ninh sức khỏe, an ninh môi trường, an ninh cá nhân, an ninh cộng đồng và an ninh chính trị. [1, tr. 24-25]. *An ninh kinh tế* được hiểu là thu nhập cơ bản của con người được đảm bảo từ việc làm được trả công. Vì vậy, việc làm là yếu tố cực kỳ quan trọng để đảm bảo an ninh kinh tế. *An ninh lương thực* nghĩa là sự bảo đảm con người ở mọi lúc đều có khả năng tiếp cận nguồn lương thực cơ bản để đảm bảo cuộc sống. Hai điều kiện để đảm bảo an ninh lương thực bao gồm: điều kiện cần là sự đảm bảo đủ lương thực, thực phẩm và điều kiện đủ là con người có quyền và khả năng tiếp cận nguồn lương thực đó bằng cách tự trồng hoặc mua được từ các hệ thống phân phối. *An ninh sức khỏe* là sự bảo đảm an toàn cho con người trước những nguy cơ đe dọa tới sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần. Để làm được điều đó cần đảm bảo an ninh sức khỏe, đảm bảo cơ sở vật chất trong cuộc sống và sinh hoạt, các dịch vụ chăm sóc y tế, bảo hiểm xã hội, phòng và chống các dịch bệnh hiểm nghèo... *An ninh môi trường* được hiểu là sự bảo vệ con người trước các mối đe dọa từ môi trường, từ thiên tai (lũ lụt, sóng thần, động đất, núi lửa...) tới các vấn đề môi trường do chính con người gây ra như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu... *An ninh cá nhân* là sự bảo vệ các cá nhân trước hành vi bạo lực. Đó có thể là hành vi bạo lực của một người hoặc nhóm người khác đối với họ như tra tấn, lao động khổ sai, xung đột vũ trang hay bạo lực đường phố, bạo lực gia đình, lạm dụng trẻ em... Có thể có những đối tượng khác nhau gây ra các hành vi bạo lực xâm phạm đến an ninh của mỗi cá nhân. *An ninh cộng đồng* là sự bảo đảm an toàn cho con người trong cộng đồng. Mỗi con người trong cuộc sống thường gắn bó với một cộng đồng, như gia đình, một cộng đồng dân cư, một quốc gia, dân tộc... Do vậy, khi an ninh cộng đồng được đảm bảo thì đó là điều kiện để đảm bảo và thực hiện an ninh cá nhân. *An ninh chính trị* là sự bảo đảm tôn trọng các quyền cơ bản của con người khi họ

sinh sống trong xã hội, bảo vệ họ khỏi sự đàn áp, ngược đãi của các lực lượng chính trị thuộc quyền lực nhà nước. Sự ổn định chính trị - xã hội là yếu tố quan trọng để an ninh chính trị được giữ vững.

Những yếu tố này tác động lẫn nhau theo nhiều cách để gây ảnh hưởng đến ANCN. Chẳng hạn, nguy cơ mất an ninh lương thực có thể xuất hiện trong cộng đồng do thiếu việc làm (không đảm bảo an ninh kinh tế) và điều đó có thể dẫn đến sự phát sinh các vấn đề về an ninh sức khỏe cũng như an ninh cá nhân, an ninh cộng đồng. Như vậy, việc đảm bảo ANCN đòi hỏi sự tiếp cận từng bước để giải quyết các vấn đề kinh tế, lương thực, y tế, môi trường, cá nhân, cộng đồng và chính trị trong mối tương quan với nhau.

2.2. Những tác động của trí tuệ nhân tạo đến việc đảm bảo ANCN

Trí tuệ nhân tạo đang ngày càng trở nên phổ biến, mang lại những thay đổi nhanh chóng trong cuộc sống của con người hiện đại. Thuật ngữ này thường được dùng để chỉ việc chế tạo và sử dụng những cỗ máy mô phỏng quá trình suy nghĩ và học tập của con người. Quá trình mô phỏng này bao gồm từ việc thu thập thông tin, dữ liệu (mô phỏng quá trình học tập) đến sử dụng các quy tắc để đưa ra những kết luận (mô phỏng quá trình lập luận), đưa ra quyết định và cả tự sửa lỗi. Trí tuệ nhân tạo có thể được ứng dụng để thực hiện những tính toán đơn giản các vấn đề toán học cho đến hoạt động mô phỏng phức tạp về nhận thức của con người để phản ứng với các tác động từ bên ngoài. Cơ quan Truyền thông về trí tuệ nhân tạo của Ủy ban châu Âu định nghĩa rằng: "Trí tuệ nhân tạo (AI) để cập đến các hệ thống thể hiện hành vi thông minh bằng cách phân tích môi trường của chúng và thực hiện các hành động - với một mức độ tự chủ nào đó để đạt được các mục tiêu cụ thể. Các hệ thống dựa trên AI có thể hoàn toàn dựa trên phần mềm, hoạt động trong thế giới ảo (ví dụ: trợ lý giọng nói, phần mềm phân tích hình ảnh, công cụ tìm kiếm, hệ thống nhận dạng giọng nói và khuôn mặt) hoặc AI có thể được nhúng trong các thiết bị phần cứng (ví dụ: robot tiên tiến, ô tô tự hành, máy bay không người lái hoặc ứng dụng internet vạn vật)" [2, tr. 1].

Ngày nay, AI đã và đang tạo nên những đột phá trong nhiều lĩnh vực, đem lại lợi ích cho sự phát triển của con người. Chẳng hạn, AI có năng lực phân tích dựa trên số lượng và nguồn dữ liệu lớn mà con người không thể xử lý được. AI có thể liên kết dữ liệu trong nhiều lĩnh vực, tìm ra các mô hình phù hợp và mang lại kết quả đáng kinh ngạc, cho phép con người có hiểu biết sâu sắc hơn về các hiện tượng khác nhau cũng như giúp giải phóng họ khỏi những nhiệm vụ tẻ nhạt hoặc lặp đi, lặp lại, chẳng hạn như lưu trữ hồ sơ, lái xe, lái tàu... Với những lợi ích vô cùng to lớn mà AI mang lại, không ngạc nhiên khi hiện nay AI được xem như là một trong những công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và không nghi ngờ gì nữa sẽ còn phát triển mạnh hơn trong tương lai. Với chiều hướng phát triển này, AI sẽ trở thành một phần của xã hội và do đó, có những tác động không nhỏ đến đời sống và sự phát triển của con người, trong đó có ANCN. Sự tác động của AI đối với ANCN diễn ra theo cả hai chiều hướng, tích cực và tiêu cực. AI có thể thúc đẩy việc đảm bảo ANCN, đồng thời, các hệ thống thông minh ngày càng có năng lực cao cũng có thể gây nên những đe dọa đối với việc đảm bảo ANCN trong xã hội hiện đại.

Ở khía cạnh tích cực, AI thúc đẩy việc đảm bảo ANCN thông qua khả năng thu thập và xử lý lượng dữ liệu khổng lồ mà con người không thể tự xử lý được, từ đó hỗ trợ con người trong việc đảm bảo an toàn, đồng thời dự đoán, lập kế hoạch, đưa ra các phản ứng kịp thời với nhiều tình huống khẩn cấp như tai nạn, thời tiết cực đoan, dịch bệnh...

AI có tiềm năng to lớn trong việc cải thiện năng suất kinh tế và giải quyết các thách thức cụ thể như an ninh lương thực. AI có thể được sử dụng để dự đoán và phân tích nhằm cung cấp các thông tin cho nông nghiệp, dự báo thời tiết, từ đó giúp tăng năng suất trang trại, canh tác thông minh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Một số công ty công nghệ nông nghiệp sản xuất những sản phẩm công nghệ có thể đeo lên vật nuôi để theo dõi hoạt động của chúng trong thời gian gần như thực, phát hiện những điểm bất thường trong hành vi của gia súc và giúp cách ly các đợt bùng phát dịch bệnh. AI cũng đang trở thành yếu tố hỗ trợ chính cho ngành năng lượng mới vì với thông tin tích hợp về cung, cầu năng

lượng và các nguồn tái tạo, các phần mềm thông minh có thể giúp điều khiển tự động lưới điện để đảm bảo tối ưu hóa việc vận hành hệ thống.

Các công nghệ và giải pháp dựa trên AI cũng cung cấp những công cụ hiệu quả để đảm bảo an ninh cá nhân, an ninh cộng đồng. Hệ thống dữ liệu định vị, camera giám sát an ninh, máy bay không người lái và hệ thống phân tích video có thể thực hiện, phát hiện các vật thể đáng ngờ ở những nơi công cộng, phân tích hành vi của mọi người và đặc điểm giới tính cũng như nhận biết các tình huống phi tiêu chuẩn (chẳng hạn như đánh nhau, hỏa hoạn, tấn công hoặc tai nạn trên đường). Các công cụ này phát hiện tình huống bất thường và gửi thông báo ngay lập tức đến bảng điều khiển của dịch vụ khẩn cấp hoặc đến đồn cảnh sát gần nhất. Hệ thống phân tích video cũng được sử dụng để đảm bảo an toàn và duy trì trật tự giao thông, giúp phân tích lưu lượng xe của các tuyến đường cao tốc chính trong thành phố, ùn tắc giao thông, cho phép xác định các vụ tai nạn, lái xe quá khịch hoặc vi phạm giao thông trên đường. Tất cả dữ liệu được tích lũy và phân tích trên một nền tảng duy nhất của dịch vụ an toàn đường bộ.

Một lĩnh vực khác cho thấy sự hiệu quả của AI trong đảm bảo ANCN là y tế. Khả năng phân loại và nhận dạng hình ảnh của AI cho phép nó nhận dạng các mẫu nhanh hơn và chính xác hơn con người. Điều này đặc biệt đem lại hiệu quả cao trong chẩn đoán một số loại bệnh. Đồng thời, AI cũng tham gia hiệu quả vào việc chăm sóc sức khỏe cho con người tại nhà mà không cần phải tới cơ sở y tế thường xuyên. Điện thoại di động có thể được coi là một trong những thiết bị có triển vọng nhất cho phép cung cấp dịch vụ theo dõi, chăm sóc sức khỏe di động cho cá nhân, từ đo nhịp tim, huyết áp, chế độ vận động tới những chẩn đoán phức tạp hơn... Với những tiến bộ trong chẩn đoán di động, hàng triệu người có thể được theo dõi và chẩn đoán các vấn đề liên quan đến sức khỏe, đặc biệt là khi ước tính lượng sử dụng dữ liệu và thiết bị di động ngày càng tăng. Hơn nữa, với khả năng kết nối ngày càng tăng thông qua phương tiện truyền thông xã hội, AI có thể tận dụng dữ liệu lớn theo những cách khuyến khích cá nhân áp dụng các biện pháp phòng ngừa [3, tr. 6-7]. Đây sẽ là cách thức hiệu quả để đảm bảo an ninh sức khỏe cho con người, vì về bản chất, khả năng biết điều gì đang xảy ra, khi nào và ở đâu là bước đầu tiên để giải quyết tình trạng dễ bị tổn thương do bệnh tật của họ.

Ngoài ra, với lượng dữ liệu khổng lồ và khả năng xử lý dữ liệu nhanh chóng, AI có khả năng giúp con người lập kế hoạch ứng phó phù hợp đối với nhiều tình huống khẩn cấp. Các thuật toán liên quan đến lập kế hoạch có thể cho phép người dùng thực hiện các hành động phức tạp và nhiều giai đoạn một cách nhanh chóng, hợp lý và đáng tin cậy. Chẳng hạn, khi xảy ra một thảm họa thiên tai, các thuật toán AI có thể xác định vị trí, điểm tập hợp lý tưởng, lộ trình sơ tán và phân phối lượng cứu trợ cần thiết... Với sự hỗ trợ của AI, thời gian lập kế hoạch và triển khai các hoạt động cứu trợ đảm bảo ANCN trong các tình huống khẩn cấp sẽ giảm xuống, từ đó mang lại hiệu quả lớn hơn.

Bên cạnh những tác động tích cực, sự phát triển mạnh mẽ của AI cũng mang lại những thách thức mới cho ANCN. Đó là những thách thức liên quan tới các cuộc tấn công trên không gian mạng gây ảnh hưởng tới đời sống của con người. AI cũng có thể bị lạm dụng để xâm phạm nhân quyền, gây ra nạn lừa đảo, quấy rối, thông tin sai lệch... Ngoài ra, nó cũng có thể gây ra những bất bình đẳng bởi sự tiếp cận công nghệ không đồng đều giữa các nhóm người, các cá nhân.

Khi số lượng người sử dụng thiết bị công nghệ ngày càng đông, khả năng kết nối toàn cầu của hệ thống mạng Internet, các cuộc tấn công mạng có thể gây ra ảnh hưởng đối với nhiều người. Các cuộc tấn công mạng có thể liên quan tới việc trộm cắp danh tính, trộm cắp tài khoản và truy cập tài chính. Những cuộc tấn công này có thể gây ra những tác hại lớn, có tính dây chuyền và lâu dài đối với nhiều đối tượng khác nhau. Chẳng hạn, kẻ tấn công sử dụng các chương trình phần mềm độc hại để xâm phạm mạng của những tập đoàn lớn trong cuộc tấn công thương mại nhằm vào chuỗi cung ứng. Sau đó, một lượng lớn thông tin, tài liệu mang tính cá nhân bị đánh cắp có thể được sử dụng hoặc là bán lại để sử dụng vào mục đích gây hại cho con người về sau. Bên cạnh đó, các phương tiện truyền thông xã hội có thể làm gia tăng mối đe dọa đối với an ninh cá nhân hoặc cộng đồng. Chẳng hạn, các

nền tảng truyền thông xã hội có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc lợi dụng tình dục trẻ em và việc truyền truyền, phổ biến những tư tưởng cực đoan trên mạng trực tuyến. Ở một số nơi, mạng xã hội đã được sử dụng như một công cụ để tuyên truyền, phối hợp và tuyển dụng các lực lượng phản động hay phần tử khủng bố [4, tr. 2].

Các thuật toán AI định hình cách mọi người tham gia vào thương mại điện tử, truy cập tin tức và giải trí cũng như tương tác với những người khác trên mạng xã hội cũng có thể gây ảnh hưởng đến quyền lợi của con người. Thường thì các thuật toán AI ưu tiên thu hút sự chú ý của mọi người được sử dụng để tạo ra giá trị kinh tế. Do vậy, để thu hút sự chú ý và tương tác đông đảo, các thuật toán này thường được sử dụng bằng cách khai thác những thành kiến trong nhận thức của con người, xúi giục những bất đồng, phân nộ, khai thác khía cạnh cảm xúc, góc độ đạo đức... Điều này có thể gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực về sức khỏe tinh thần của người dùng mạng, thậm chí dẫn đến những vụ bạo lực mạng gây hậu quả đau lòng. Ngoài ra, những xu hướng thuật toán này cũng có thể gây nên sự bất bình đẳng giữa các nhóm người. Phụ nữ thường sẽ ít nhận được thông tin quảng cáo về một số loại công việc. Công nghệ nhận dạng khuôn mặt - một công nghệ ngày càng được sử dụng phổ biến ở nhiều cơ quan thực thi pháp luật, hoạt động kém hiệu quả hơn đối với đối tượng là phụ nữ và người da màu. Điều này có thể gây ra những nhầm lẫn, oan uổng đối với họ. Bởi vì hoạt động phân tích và đưa ra khuyến nghị dựa trên bộ dữ liệu lớn của AI, điều đó cũng có thể có những sai lệch vì dữ liệu đầu vào thiếu đa dạng và phổ quát.

Việc sử dụng AI ngày càng phổ biến trong quản lý lao động cũng có thể làm giảm ANCN. Với sự phát triển của công nghệ, một lực lượng lao động phi chính thức đã xuất hiện. Họ sẽ được quản lý bởi những nền tảng quản lý lao động kỹ thuật số, có thể làm việc trực tuyến tại nhà hoặc làm những công việc di chuyển liên tục (như người giao hàng công nghệ, lái xe công nghệ...). Những nền tảng quản lý này đã tạo ra những nguy cơ mới về mặt việc làm đối với người lao động. Chẳng hạn, lịch trình làm việc cũng như giờ làm việc không thể đoán trước gây những ảnh hưởng tiêu cực đến người lao động. Họ cũng có thể phải làm việc nhiều giờ liên tục và với cường độ cao trong môi trường làm việc không được đảm bảo. Các thuật toán dựa trên AI cũng gây ảnh hưởng đến giờ làm việc, phân bổ nhiệm vụ, đánh giá hiệu suất và trả lương đối với người lao động thuộc diện này. Những người giao hàng và tài xế xe công nghệ không thể từ chối hoặc hủy công việc, vì làm như vậy sẽ có tác động tiêu cực đến xếp hạng của họ. Điều này có thể dẫn đến giảm khả năng tiếp cận và có thêm công việc, mất tiền thưởng, hình phạt tài chính và thậm chí là vô hiệu hóa tài khoản. Người lao động được tuyển dụng thông qua các nền tảng này thường ít được bảo vệ bởi luật lao động vì họ thường được xếp vào nhóm tự kinh doanh. Hơn nữa, sự phân tán về mặt địa lý của họ cũng đặt ra những thách thức cho việc tổ chức tập thể.

Có thể nói, AI có thể là một công cụ quan trọng trong việc cải thiện phúc lợi, thu hẹp sự bất bình đẳng và tăng cường quyền tự chủ. Tuy nhiên, AI cũng có thể gây nên những thách thức mới đối với việc đảm bảo ANCN trong xã hội hiện đại. Về bản chất, AI là những cỗ máy nên việc thiết kế, ứng dụng và sử dụng chúng như thế nào sẽ tạo nên những tác động theo chiều hướng ấy đối với con người. Vì vậy, để AI có thể trở thành công cụ hữu hiệu góp phần đảm bảo ANCN, đồng thời không tạo nên những đe dọa mới đối với ANCN, chúng ta cần đề xuất những nguyên tắc hướng dẫn sự phát triển có trách nhiệm với xã hội của AI. Những nguyên tắc này đặt ra giới hạn mà chủ thể cơ bản của AI gồm các nhà phát triển, người triển khai và người sử dụng cần và nên thực hiện để thúc đẩy ANCN thông qua AI, đồng thời giảm thiểu những tác hại có thể phát sinh từ AI đối với con người như Shin-wha Lee đã chỉ ra trong công trình của mình: "Từ khía cạnh đạo đức, ANCN cần được hiểu trong bối cảnh thực tiễn của các tình huống cá nhân và cần được đưa vào các hoạt động cụ thể để mọi người coi những vấn đề an ninh đó không chỉ là một khái niệm trừu tượng mà còn là nhu cầu cơ bản, nhân quyền và trách nhiệm cá nhân cần có để hướng tới một cuộc sống tốt đẹp hơn" [5, tr. 39].

3. Kết luận

Như vậy, nếu được triển khai đúng cách và lấy con người làm trung tâm làm trung tâm, AI có thể

là một công cụ quan trọng góp phần giảm thiểu sự bất an của con người trong xã hội hiện đại khi nó góp phần tăng năng suất và hiệu quả lao động, tạo ra sản phẩm mới, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho cá nhân và tham gia vào đảm bảo an ninh trong cộng đồng. Tuy nhiên, AI cũng có thể dẫn tới những nguy cơ khó lường đối với ANCN khi góp phần tạo nên những cuộc tấn công mới trong môi trường ảo, bị lạm dụng để xâm phạm nhân quyền, lừa đảo, quấy rối, gây bất bình đẳng và nguy cơ mới đối với nhiều người lao động trong công việc của họ. Sự phát triển và phổ biến của AI trong xã hội hiện đại là tất yếu và không thể phủ nhận, vì vậy, mỗi quốc gia cần xây dựng những giá trị và nguyên tắc nhằm đảm bảo rằng sự phát triển, ứng dụng và sử dụng AI là công bằng, minh bạch, có trách nhiệm đối với mọi người. Đồng thời, cần có những quy định, chính sách cụ thể nhằm quản lý chặt chẽ việc sáng tạo, ứng dụng và sử dụng các sản phẩm AI, các chính sách khắc phục khi có vấn đề xảy ra trong thực tế để đảm bảo lợi ích và sự phát triển của chính con người.

Tài liệu tham khảo

[1] UNDP (1994), *Human Development Report 1994 (Báo cáo phát triển con người 1994)*, New York, Oxford University Press (NXB Đại học Oxford). <https://hdr.undp.org/system/files/documents/hdr1994encompletenostat.pdf>

[2] European Commission (2018), *Communication from the Commission to the European Parliament, the European Council, the Council, the European Economic and Social Committee and the Committee of the Regions on Artificial Intelligence for Europe (Thông tin từ Ủy ban châu Âu tới Nghị viện, Hội đồng châu Âu, Ủy ban Kinh tế và xã hội châu Âu và Ủy ban khu vực về tri tuệ nhân tạo châu Âu)*, Brussels, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:52018DC0237>.

[3] Roff, H. M. (2023), *Advancing Human Security through Artificial Intelligence (Thúc đẩy an ninh con người thông qua trí tuệ nhân tạo)*, Research Paper, London, Royal Institute of International Affairs (Viện Quan hệ quốc tế Hoàng gia). <https://policycommons.net/artifacts/613648/advancing-human-security-through-artificial-intelligence/1593736/> on 15 Oct 2023.

[4] Federspiel, F., Mitchell, R., Asokan, A, et al (2023), *Threats by artificial intelligence to human health and human existence (Những mối đe dọa của trí tuệ nhân tạo đối với sức khỏe và sự tồn tại của con người)*, BMJ Global Health (Tập chí sức khỏe toàn cầu BMJ), Vol. 8, Issue 5, May 2023. Xem tại: 10.1136/bmjgh-2022-010435.

[5] LEE, Shin-wha (2004), *Promoting Human Security: Ethical, Normative and Educational Frameworks in East Asia (Thúc đẩy an ninh con người: Khung đạo đức, quy chuẩn và giáo dục ở Đông Á)*, Paris, UNESCO. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000138892>.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC...

Tiếp theo trang 213

3. Kết luận

Như vậy, cùng với sự phát triển của ngành CNTT, đội ngũ nhân lực ngành công nghệ thông tin đã có bước phát triển đáng kể về số lượng và chất lượng, song vẫn chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu phát triển của ngành. Việt Nam hiện nay chưa thực sự thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực CNTT. Chính vì vậy, phát triển nguồn nhân lực CNTT ở Việt Nam hiện nay cần đặt chất lượng lên hàng đầu. Việt Nam cần khuyến khích đầu tư vào CNTT, thu hút các tập đoàn CNTT quốc tế với vai trò là đầu mối, mở rộng quan hệ hợp tác giữa các cơ sở đào tạo trong nước và các đối tác nước ngoài trong việc đào tạo nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách cho các tập đoàn CNTT lớn của thế giới đầu tư và mở rộng các chương trình hợp tác đào tạo nguồn nhân lực CNTT với Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

[1] Hoàng Hữu Chung (2023), *Giải bài toán thiếu hụt nguồn nhân lực công nghệ thông tin*. Nguồn: <https://www.qdnd.vn>. truy cập 01/4/2023.

[2] Hoàng Hà (2023), *Nhân lực công nghệ thông tin Việt Nam chỉ chiếm 1,1% tổng số lao động, doanh nghiệp phải "xoay xở" như thế nào?*. Nguồn: <https://vneconomy.vn>. truy cập nhật 01/6/2023.

[3] Châu Nguyễn (2022), *Nâng cao nhận thức, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số*. Nguồn: <https://doanhnghe-iptiepthi.vn>. truy cập nhật 05/11/2022.

[4] Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 về việc phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*.

[5] TopDev (2023), *Báo cáo về thị trường IT Việt Nam 2023*.